

DANH SÁCH

Học sinh sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp chuyên môn, khóa ngày 24/7/2023
(Kèm theo Biên bản số 1380/BB-CĐN, ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp của Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
I	Trình độ trung cấp			
1	Nguyễn Hải	Đặng	T-CĐT/K5.B	
2	Nguyễn Minh	Đặng	T-CĐT/K5.B	
3	Nguyễn Hoàng	Đạt	T-CĐT/K5.B	
4	Trương Ngọc	Đức	T-CĐT/K5.B	
5	Lê Quang	Hậu	T-CĐT/K5.B	
6	Đoàn Bùi Phước	Huy	T-CĐT/K5.B	
7	Nguyễn Văn	Kiệt	T-CĐT/K5.B	
8	Huỳnh Trọng	Phúc	T-CĐT/K5.B	
9	Đặng Nguyễn Huỳnh	Quý	T-CĐT/K5.B	
10	Lê Minh	Tâm	T-CĐT/K5.B	
11	Nguyễn Ngọc	Thái	T-CĐT/K5.B	
12	Lê Quang	Toàn	T-CĐT/K5.B	
13	Trần Văn	An	T-CNO/K5.B1	
14	Trần Chí	Cường	T-CNO/K5.B1	
15	Võ Văn	Đan	T-CNO/K5.B1	
16	Huỳnh Công	Danh	T-CNO/K5.B1	
17	Võ Tấn	Đạt	T-CNO/K5.B1	
18	Nguyễn Thành	Đạt	T-CNO/K5.B1	
19	Huỳnh	Đức	T-CNO/K5.B1	
20	Ngô Vũ	Duy	T-CNO/K5.B1	
21	Nguyễn Hoài	Hận	T-CNO/K5.B1	
22	Lê Khánh	Hung	T-CNO/K5.B1	
23	Trần Gia	Huy	T-CNO/K5.B1	
24	Trần Vỹ	Khang	T-CNO/K5.B1	
25	Đinh Gia	Khang	T-CNO/K5.B1	
26	Đỗ Thành	Khang	T-CNO/K5.B1	
27	Hồ Việt	Khởi	T-CNO/K5.B1	
28	Trần Trung	Kiên	T-CNO/K5.B1	
29	Huỳnh Tấn	Kiệt	T-CNO/K5.B1	
30	Nguyễn Hữu	Lâm	T-CNO/K5.B1	

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
31	Lê Phát	Lợi	T-CNO/K5.B1	
32	Thái Khánh	Long	T-CNO/K5.B1	
33	Châu Bảo	Minh	T-CNO/K5.B1	
34	Võ Hoàng	Chương	T-CNO/K5.B2	
35	Lê Xuân	Kha	T-CNO/K5.B2	
36	Nguyễn Thành	Luân	T-CNO/K5.B2	
37	Trần Quốc	Nam	T-CNO/K5.B2	
38	Nguyễn Thanh	Ngoan	T-CNO/K5.B2	
39	Lê Tâm	Nguyễn	T-CNO/K5.B2	
40	Huỳnh Đức	Nhuận	T-CNO/K5.B2	
41	Trần Thuận	Phát	T-CNO/K5.B2	
42	Trần Minh Hửu	Phước	T-CNO/K5.B2	
43	Dư Bình	Phước	T-CNO/K5.B2	
44	Trần Minh	Quý	T-CNO/K5.B2	
45	Phan Bách	Quý	T-CNO/K5.B2	
46	Trương Hoàng	Sang	T-CNO/K5.B2	
47	Phạm Thanh	Tâm	T-CNO/K5.B2	
48	Lê Chí	Tâm	T-CNO/K5.B2	
49	Lê Nguyễn Hoàng	Tân	T-CNO/K5.B2	
50	Nguyễn Ngọc	Thận	T-CNO/K5.B2	
51	Võ Hoàng	Thương	T-CNO/K5.B2	
52	Phạm Trần Gia	Toàn	T-CNO/K5.B2	
53	Lê Phạm Đình	Trí	T-CNO/K5.B2	
54	Huỳnh Thanh	Trúc	T-CNO/K5.B2	
55	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	T-CNO/K5.B2	
56	Nguyễn Quang	Diễn	T-CNO/K5.B3	
57	Tạ Văn Mới	Em	T-CNO/K5.B3	
58	Nguyễn Nhựt	Huy	T-CNO/K5.B3	
59	Nguyễn Trung	Kiên	T-CNO/K5.B3	
60	Lê Hoài	Nam	T-CNO/K5.B3	
61	Trần Tổng Quang	Nhựt	T-CNO/K5.B3	
62	Võ Thành	Tiến	T-CNO/K5.B3	
63	Lê Nguyễn Thái	An	T-ĐCN/K5.B	
64	Nguyễn Hiếu	Cần	T-ĐCN/K5.B	
65	Nguyễn Thành	Chỉnh	T-ĐCN/K5.B	
66	Huỳnh Văn	Đặng	T-ĐCN/K5.B	
67	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	T-ĐCN/K5.B	
68	Văn Tuấn	Kha	T-ĐCN/K5.B	

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
69	Phan Nhựt Minh	Khang	T-ĐCN/K5.B	
70	Lê Công	Minh	T-ĐCN/K5.B	
71	Hồ Phước	Nam	T-ĐCN/K5.B	
72	Võ Quốc	Pháp	T-ĐCN/K5.B	
73	Đặng Thanh	Quân	T-ĐCN/K5.B	
74	Lê Quốc	Thái	T-ĐCN/K5.B	
75	Võ Hoàng Minh	Thành	T-ĐCN/K5.B	
76	Nguyễn Thanh	Thiện	T-ĐCN/K5.B	
77	Đoàn Ngọc	Tiến	T-ĐCN/K5.B	
78	Hồ Quan	Trạng	T-ĐCN/K5.B	
79	Nguyễn Thanh	Tuyền	T-ĐCN/K5.B	
80	Dương Hoàng	Anh	T-KĐH/K5.B	
81	Lương Ngọc	Anh	T-KĐH/K5.B	
82	Phạm Gia	Bảo	T-KĐH/K5.B	
83	Trương Quang	Bình	T-KĐH/K5.B	
84	Nguyễn Trung	Hiếu	T-KĐH/K5.B	
85	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	T-KĐH/K5.B	
86	Nguyễn Thị Châu	Long	T-KĐH/K5.B	
87	Phạm Thành	Long	T-KĐH/K5.B	
88	Nguyễn Hoàng	Mỹ	T-KĐH/K5.B	
89	Trần Thanh	Phúc	T-KĐH/K5.B	
90	Nguyễn Trí	Thành	T-KĐH/K5.B	
91	Thái Quang	Thành	T-KĐH/K5.B	
92	Dương Thế	Trung	T-KĐH/K5.B	
93	Võ Xuân	Việt	T-KĐH/K5.B	
94	Nguyễn Bùi Hoàng	Anh	T-KDN/K5.B	
95	Trần Nhật	Chiêu	T-KDN/K5.B	
96	Đinh Thị Ngọc	Hân	T-KDN/K5.B	
97	Lê Ánh	Ngọc	T-KDN/K5.B	
98	Võ Thị Hồng	Thắm	T-KDN/K5.B	
99	Mohamed Lâm Chí	Toàn	T-KDN/K5.B	
100	Trần Minh	Trang	T-KDN/K5.B	
101	Trương Thị Cẩm	Tú	T-KDN/K5.B	
102	Lý Minh	Tường	T-KDN/K5.B	
103	Nguyễn Ngọc	Tuyền	T-KDN/K5.B	
104	Lê Thị Lan	Vi	T-KDN/K5.B	
105	Lê Hồng Kim	Cương	T-QKS/K5.B	
106	Trần Hoàng	Minh	T-QKS/K5.B	

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
107	Dương Thị Thanh	My	T-QKS/K5.B	
108	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	T-QKS/K5.B	
109	Cao Huỳnh Tâm	Thanh	T-QKS/K5.B	
110	Trịnh Văn	Toàn	T-QKS/K5.B	
111	Lê Tuấn	Duy	T-KTL/K5.B	
112	Lê Đức Toàn	Em	T-KTL/K5.B	
113	Phạm Bảo	Giang	T-KTL/K5.B	
114	Lê Trần Thanh	Hải	T-KTL/K5.B	
115	Lê Kim	Hạnh	T-KTL/K5.B	
116	Đặng Thành Công	Hậu	T-KTL/K5.B	
117	Khâu Minh	Hoài	T-KTL/K5.B	
118	Nguyễn Huy	Hoàng	T-KTL/K5.B	
119	Nguyễn Minh	Kha	T-KTL/K5.B	
120	Nguyễn Thành	Khá	T-KTL/K5.B	
121	Trần Đăng	Khoa	T-KTL/K5.B	
122	Trần Đăng	Khoa	T-KTL/K5.B	
123	Phạm Văn	Kiệt	T-KTL/K5.B	
124	Bùi Hữu Tuấn	Kiệt	T-KTL/K5.B	
125	Võ Trọng	Nghĩa	T-KTL/K5.B	
126	Hồ Trọng	Nghĩa	T-KTL/K5.B	
127	Phan Thành Trung	Nguyên	T-KTL/K5.B	
128	Nguyễn Thành	Phát	T-KTL/K5.B	
129	Huỳnh Văn Đại	Phú	T-KTL/K5.B	
130	Trần Lâm Minh	Phương	T-KTL/K5.B	
131	Vũ Minh	Quân	T-KTL/K5.B	
132	Lâm Tài	Quý	T-KTL/K5.B	
133	Nguyễn Thanh	Son	T-KTL/K5.B	
134	Phan Minh	Tân	T-KTL/K5.B	
135	Nguyễn Hồng	Thái	T-KTL/K5.B	
136	Trần Hoàng	Thủ	T-KTL/K5.B	
137	Thiều Văn	Thường	T-KTL/K5.B	
138	Trần Bảo	Tính	T-KTL/K5.B	
139	Phan Nguyễn Minh	Trí	T-KTL/K5.B	
140	Thái Hữu	Trí	T-KTL/K5.B	
141	Trương Anh	Tuấn	T-KTL/K5.B	
142	Nguyễn Thanh	Tùng	T-KTL/K5.B	
143	Nguyễn Thanh	Vĩ	T-KTL/K5.B	
144	Hứa Hiền	Vinh	T-KTL/K5.B	

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
145	Võ Trường	Vũ	T-KTL/K5.B	
146	Đặng Nhơn	Ái	T-KXD/K5.B	
147	Nguyễn Thành	Đạt	T-KXD/K5.B	
148	Nguyễn Phước Huy	Hoàng	T-KXD/K5.B	
149	Nguyễn Trọng	Khang	T-KXD/K5.B	
150	Trần Bình	Nguyên	T-KXD/K5.B	
151	Đặng Kiên	Quốc	T-KXD/K5.B	
152	Đỗ Đình	Thắng	T-KXD/K5.B	
153	Lê Quốc	Trí	T-KXD/K5.B	
154	Trần Quốc	Trung	T-KXD/K5.B	
155	Trần Minh	Tú	T-KXD/K5.B	
156	Huỳnh Thị Mỹ	An	T-MTT/K5.B	
157	Lê Hữu	Đức	T-MTT/K5.B	
158	Lê Khánh	Hà	T-MTT/K5.B	
159	Lê Nguyễn Hồng	Hạnh	T-MTT/K5.B	
160	Nguyễn Thị Thu	Quyên	T-MTT/K5.B	
161	Võ Hoàng	Thái	T-MTT/K5.B	
162	Trần Thị Ngọc	Thắm	T-MTT/K5.B	
163	Hồ Thị Ngân	Thanh	T-MTT/K5.B	
164	Phạm Thị Thu	Trang	T-MTT/K5.B	
165	Phạm Thị Thuý	Vy	T-MTT/K5.B	
166	Hồ Khâu Trung	Cường	T-NNH/K5.B	
167	Võ Phan Gia	Đại	T-NNH/K5.B	
168	Bùi Thị Ngọc	Hân	T-NNH/K5.B	
169	Lê Thị Tú	Hảo	T-NNH/K5.B	
170	Trần Thị Trúc	Linh	T-NNH/K5.B	
171	Bùi Thị Diễm	My	T-NNH/K5.B	
172	Lê Thị Kim	Oanh	T-NNH/K5.B	
173	Nguyễn Thị Kim	Quyên	T-NNH/K5.B	
174	Đặng Thị Thanh	Tâm	T-NNH/K5.B	
175	Nguyễn Trung	Trực	T-NNH/K5.B	
176	Phan Thanh	Xuân	T-NNH/K5.B	
177	Phạm Quốc	Anh	T-TUD/K5.B	
178	Nguyễn Hồng	Cầm	T-TUD/K5.B	
179	Nguyễn Minh	Cường	T-TUD/K5.B	
180	Lê Trí	Diễn	T-TUD/K5.B	
181	Nguyễn Hoàng	Hung	T-TUD/K5.B	
182	Lê Thị Diễm	Hương	T-TUD/K5.B	

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
183	Phan Gia	Huy	T-TUD/K5.B	
184	Nguyễn Tuấn	Kha	T-TUD/K5.B	
185	Võ Tuấn	Khang	T-TUD/K5.B	
186	Nguyễn Văn Bảo	Khang	T-TUD/K5.B	
187	Nguyễn Thị Trúc	Linh	T-TUD/K5.B	
188	Nguyễn Hoàng	Long	T-TUD/K5.B	
189	Nguyễn Quang	Mẫn	T-TUD/K5.B	
190	Nguyễn Văn	Mạnh	T-TUD/K5.B	
191	Phạm Thị Kim	Ngân	T-TUD/K5.B	
192	Nguyễn Trường Trọng	Nhân	T-TUD/K5.B	
193	Phạm Hồng	Phúc	T-TUD/K5.B	
194	Nguyễn Phước	Sang	T-TUD/K5.B	
195	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	T-TUD/K5.B	
196	Ngô Chí	Thiện	T-TUD/K5.B	
197	Trần Vũ Hoài	Thịnh	T-TUD/K5.B	
198	Nguyễn Hữu	Tính	T-TUD/K5.B	
199	Nguyễn Dương Cẩm	Tú	T-TUD/K5.B	
200	Trần Lê Phúc	Sang	T-CNO/K4.B1	
201	Huỳnh Hải	Đăng	T-ĐCN/K4.B	
202	Lê Quốc	Thái	T-ĐCN/K4.B	
203	Nguyễn Thành	Sang	T-KĐH/K4.B	
II	Trình độ cao đẳng			
1	Phạm Tấn	Phước	C-KTL/K4.1	
2	Nguyễn Hoàng	Phúc	C-KTL/K4.2	

Tổng cộng danh sách có 205 học sinh sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp./.

THƯ KÝ



Phan Tường Duy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thanh Hải